

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1433**/UBND-TTHC

Quảng Ngãi, ngày **30** tháng 3 năm 2022

V/v thành lập Tổ công tác
triển khai Đề án 06/CP của
Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Ngày 11/3/2022, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-UBND về triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Đề án 06/CP); ngày 22/3/2022, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 347/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP.

Để triển khai các nội dung Đề án 06/CP đúng thời gian quy định; đồng thời, theo đề nghị của Bộ Công an tại Điện mật số 33/ĐK-HT ngày 23/3/2022 về thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại cấp huyện, cấp xã, cấp thôn, bản, tổ dân phố... Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Chỉ đạo lực lượng Công an cấp huyện, cấp xã tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp thành lập Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tại cấp huyện, cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số và thực hiện thành công Đề án 06/CP, định hướng thành phần, gồm:

a) Đối với cấp huyện

Tổ công tác gồm: (1) Chủ tịch UBND cấp huyện - Tổ trưởng Tổ công tác; (2) Trưởng Công an cấp huyện - Tổ phó thường trực; (3) Chánh Văn phòng cấp huyện - Tổ phó; các thành viên gồm: (4) Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; (5) Trưởng phòng Y tế; (6) Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; (7) Trưởng phòng Tư pháp; (8) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; (9) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; (10) Giám đốc Bảo hiểm xã hội; (11) Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; (12) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (13) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

b) Đối với cấp xã

Tổ công tác gồm: (1) Chủ tịch UBND cấp xã - Tổ trưởng; (2) Trưởng Công an cấp xã - Tổ phó; các thành viên gồm: (3) Công chức Văn phòng - Thống kê; (4) Công chức Tư pháp - Hộ tịch; (5) Công chức Văn hóa - Xã hội; (6) Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã);

(7) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (8) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; (9) Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

c) Đối với thôn, bản, tổ dân phố...

Chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã tham mưu UBND cấp xã thành lập Tổ công tác gồm: (1) Đồng chí Bí thư Chi bộ - Tổ trưởng; các thành viên gồm: (2) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (3) Chi hội trưởng Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và 02 nhân sự hiểu biết về công nghệ và nhiệt huyết với hoạt động cộng đồng, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

(Căn cứ tình hình thực tế, địa phương lựa chọn thành viên cho phù hợp).

2. Công an tỉnh

Chỉ đạo Công an cấp huyện, cấp xã tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp thành lập Tổ công tác để triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06/CP *(có hướng dẫn gửi kèm theo)*.

Yêu cầu Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Công an tỉnh) để chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thành viên Tổ Công tác 06/CP tỉnh;
- PV01, PC06 - Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, NC, TTHC, CBTH;
- Lưu: VT, TTHC.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

Hướng dẫn thành lập Tổ công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP tại cấp huyện, cấp xã
(Ban hành kèm theo Công văn số: 1433/UBND-TTHC ngày 30/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

(1) Người dân, doanh nghiệp, tiếp cận và thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) đạt tỉ lệ 70%; 60% người dân có tài khoản Ngân hàng, mã số thuế, chữ ký số.

(2) Người dân nhận thức và sử dụng định danh điện tử, căn cước công dân và ứng dụng VNEID, sử dụng thông tin giấy tờ tùy thân được tích hợp vào ứng dụng VNEID phục vụ giao dịch đảm bảo an ninh, an toàn, chính xác và bảo mật; tiếp cận với người dân và các dịch vụ tiện ích do Nhà nước và doanh nghiệp triển khai như: An sinh xã hội, vay vốn tín chấp...

(3) Đưa nền tảng số, kỹ năng, công nghệ số đến người dân, doanh nghiệp thông qua Tổ công tác Đề án 06/CP nhằm thúc đẩy chuyển đổi số mạnh mẽ.

2. Yêu cầu

(1) Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, minh bạch hóa các thủ tục hành chính; thực hiện người dân chỉ phải cung cấp thông tin một lần; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi nhất cho người dân thực hiện các thủ tục hành chính; nhận thức đầy đủ và sử dụng tiện ích, ứng dụng phục vụ giao dịch trên không gian mạng, gắn với cuộc sống và mang lại lợi ích cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước.

(2) Thiết lập cơ chế phối hợp tại cấp huyện, cấp xã để rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư; các dữ liệu tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn thể, mặt trận tổ quốc, người thuộc diện chính sách, người có công...

(3) Huy động sự vào cuộc của toàn dân, tổ chức chính trị, đoàn, hội, mặt trận tổ quốc từ cấp huyện, cấp xã đến tổ dân phố, thôn, bản... phù hợp, phát huy đặc điểm, tình hình của địa phương đặc biệt là vai trò của người đứng đầu cấp huyện, cấp xã trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06/CP...

II. THÀNH LẬP TỔ CÔNG TÁC

1. Thành lập các Tổ triển khai đề án

1.1. Đối với cấp huyện

Tổ công tác gồm: (1) Chủ tịch UBND cấp huyện - Tổ trưởng Tổ công tác; (2) Trưởng Công an cấp huyện - Tổ phó thường trực; (3) Chánh Văn phòng cấp huyện - Tổ phó; các thành viên gồm: (4) Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; (5) Trưởng phòng Y tế; (6) Trưởng phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; (7) Trưởng phòng Tư pháp; (8) Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường;

(9) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; (10) Giám đốc Bảo hiểm xã hội; (11) Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; (12) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (13) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

1.2. Đối với cấp xã

Tổ công tác gồm: (1) Chủ tịch UBND cấp xã - Tổ trưởng; (2) Trưởng Công an cấp xã - Tổ phó; các thành viên gồm: (3) Công chức Văn phòng - Thống kê; (4) Công chức Tư pháp - Hộ tịch; (5) Công chức Văn hóa - Xã hội; (6) Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); (7) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (8) Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; (9) Chủ tịch ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

1.3. Đối với thôn, bản, tổ dân phố...

Tổ công tác gồm: (1) Đồng chí Bí thư Chi bộ - Tổ trưởng; các thành viên gồm: (2) Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; (3) Chi hội trưởng Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và 02 nhân sự hiểu biết về công nghệ và nhiệt huyết với hoạt động cộng đồng, có khả năng tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số (Chỉ đạo Trưởng Công an cấp xã tham mưu UBND cấp xã thành lập).

(Căn cứ tình hình thực tế, địa phương lựa chọn thành viên cho phù hợp).

2. Phân công nhiệm vụ chung

- Tổ trưởng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cấp trên về chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao đối với kết quả hoạt động của Tổ công tác; triển khai các giải pháp đảm bảo về nhân lực và các điều kiện để thực hiện.

- Trưởng Công an cấp huyện, xã thực hiện các nhiệm vụ theo các Kế hoạch của Bộ Công an và có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho Chủ tịch cùng cấp triển khai thực hiện hướng dẫn này.

- Các thành viên chịu trách nhiệm thực hiện theo lĩnh vực chuyên môn được phân công; thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn và tham mưu các biện pháp thúc đẩy để người dân sử dụng dịch vụ công và các tiện ích qua các kênh truyền thông và mạng Internet: tuyên truyền qua các cuộc họp của Chi bộ, thôn, bản, tổ dân phố, đoàn, hội, phát thanh, mạng xã hội, phát tờ rơi...

- Định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện lên cấp trên (theo các nhiệm vụ đề cương của hướng dẫn này) trước ngày 20 hàng tháng để Tổ công tác cấp tỉnh tổng hợp báo cáo Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ, PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI

1. Nhóm dịch vụ công

1.1. Triển khai thực hiện ngay đối với 25 dịch vụ công thiết yếu gồm:

(¹) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân; (²) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân; (³) Đăng ký thường trú; (⁴) Đăng ký tạm trú; (⁵) Khai báo tạm vắng; (⁶) Thông báo lưu trú; (⁷) Đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy; (⁸) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội); (⁹) Đăng ký khai sinh; (¹⁰) Đăng ký khai tử; (¹¹) Đăng ký kết hôn; (¹²) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; (¹³) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; (¹⁴) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; (¹⁵) Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; (¹⁶) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí; (¹⁷) Tích hợp tính giảm trừ mức đóng trong gia hạn thẻ bảo hiểm y tế theo hộ gia đình; (¹⁸) Đăng ký thuế lần đầu, đăng ký thay đổi thông tin đăng ký thuế đối với người nộp thuế là hộ gia đình, cá nhân; (¹⁹) Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); (²⁰) Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe; (²¹) Đăng kí dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng; (²²) Cấp phiếu lý lịch tư pháp; (²³) Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; (²⁴) Cấp điện mới từ lưới điện hạ áp (220/380V) (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện); (²⁵) Thay đổi chủ thể hợp đồng mua bán điện (Thí điểm cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu trong dịch vụ cung cấp điện).

Triển khai các dịch vụ công khác trong các giai đoạn tiếp theo.

1.2. Lợi ích

(1) Đối với người dân, doanh nghiệp: Giải quyết trực tuyến các thủ tục trên mạng Internet và nhận kết quả điện tử hoặc tại địa chỉ yêu cầu (nếu có), không phải đi lại, không phải xuất trình giấy tờ, không phải tiếp xúc với cán bộ và không sử dụng tiền mặt...

(2) Đối với cơ quan quản lý: Tiếp nhận, giải quyết các thủ tục trên hệ thống Công nghệ thông tin, nhanh chóng, chính xác; không phải tiếp xúc người dân, không mất không gian, nhân lực cho việc bố trí tiếp dân tại trụ sở, giảm thiểu áp lực, đặc biệt phù hợp với giai đoạn dịch bệnh...

1.3. Điều kiện cần để thực hiện DVCTT đối với người dân, doanh nghiệp

- (1) Có thuê bao điện thoại di động chính chủ.
- (2) Tài khoản định danh điện tử.
- (3) Tài khoản ngân hàng.
- (4) Thiết bị máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet.

1.4. Nhiệm vụ của Tổ công tác

(1) Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp về lợi ích của việc sử dụng DVCTT để giải quyết các thủ tục hành chính, đặc biệt là 25 DVCTT thiết yếu;

hướng dẫn người dân cập nhật thông tin thuê bao (nếu chưa đúng); cấp tài khoản định danh điện tử, tài khoản ngân hàng. Tổ công tác thực hiện tuyên truyền trên mạng xã hội, kênh phát thanh, họp chi bộ, tổ dân số, phát tờ rơi... Hướng dẫn người dân thực hiện các dịch vụ công trên cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <http://www.dichvucong.gov.vn> (đã có hướng dẫn cụ thể về thủ tục từng dịch vụ); khi có vướng mắc gọi tổng đài **1800.1096** của Công Dịch vụ công quốc gia và **1900.0368** đối với các dịch vụ của Bộ Công an để được hỗ trợ; ***lập kênh thông tin hỏi đáp trên mạng xã hội; lập đường dây nóng của Tổ công tác để giải đáp.***

(2) Hạn chế tiếp nhận yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp mà khuyến khích người dân sử dụng DVCTT.

(3) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cán bộ trong tiếp nhận, xử lý, giải quyết các yêu cầu của người dân thực hiện trên cổng DVCTT đúng quy định.

(4) Thống kê, phân loại, đánh giá kết quả, chất lượng tiếp nhận, giải quyết; đề xuất cắt giảm, điều chỉnh các khâu, thủ tục trong quy trình; đề xuất liên thông dịch vụ đảm bảo rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính.

(5) Bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ cho người thuộc diện chính sách từng bước được thực hiện trên môi trường công nghệ để người dân không phải đến đề nghị, nhận quà tặng hỗ trợ, cũng như cán bộ làm công tác chính sách không phải rà soát và đến tận gia đình chính sách để thực hiện việc gửi quà.

2. Nhóm bổ sung thông tin

2.1. Lợi ích

Rà soát cập nhật thông tin của người dân thống nhất quản lý trong CSDL quốc gia về dân cư để phục vụ:

(1) Tích hợp thông tin các giấy tờ, các thông tin liên quan của người dân để người dân sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong giao dịch, đi lại mà không phải mang theo các giấy tờ này.

(2) Thông tin được kết nối, sử dụng thống nhất trong công tác quản lý nhà nước, người dân, doanh nghiệp chỉ phải kê khai, cập nhật một lần (cập nhật khi có thay đổi); thông tin đảm bảo chính xác, thống nhất trong sử dụng các giao dịch không gây phiền hà cho người dân, cơ quan, tổ chức.

(3) Triển khai công tác quản lý nhà nước trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội, người có công đảm bảo kịp thời, chính xác, hiệu quả.

2.2. Quyền lợi của người dân, doanh nghiệp

(1) Phối hợp với các đơn vị có liên quan, người dân, doanh nghiệp để cung cấp thông tin bổ sung cho Tổ công tác (nếu có yêu cầu). Tuyên truyền, hướng dẫn người dân phối hợp và sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong đi lại, giao dịch.

(2) Sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong đi lại, giao dịch và có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin trên ứng dụng VNEID, khi đã được định danh, xác thực.

(3) Sử dụng và quản lý chặt chẽ tài khoản định danh điện tử để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân. Kịp thời thông báo khi có sự cố hoặc mất thiết bị cài đặt ứng dụng VNEID sử dụng tài khoản định danh điện tử tại cơ quan Công an hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900.0368**.

2.3. Nhiệm vụ của Tổ công tác triển khai Đề án (các thành viên)

2.3.1. Đối với lực lượng Công an

(1) Tiếp nhận, cập nhật thông tin liên quan đến tiêm chủng, an sinh xã hội, đoàn, hội... của người dân trên địa bàn được các bộ phận chức năng xác thực phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật bổ sung đảm bảo thông tin “đúng, đủ, sạch, sống”. Đồng thời giúp các đơn vị xác thực bảo đảm dữ liệu chuyên ngành của các đơn vị “đúng, đủ, sạch, sống”.

(2) Chủ trì tham mưu triển khai theo các kế hoạch và chỉ đạo của các cấp; hướng dẫn các đơn vị khi có hệ thống dữ liệu hoặc hệ thống chưa hoàn chỉnh nên chưa số hóa được kết quả triển khai dịch vụ công, an sinh xã hội... để tổ chức thực hiện trên hệ thống vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (*bảo đảm khi các đơn vị có hệ thống sẽ chuyển giao dữ liệu*).

2.3.2. Đối với Tư pháp

(1) Tổ chức rà soát, đối chiếu, lập danh sách điều chỉnh, bổ sung thông tin công dân để cập nhật đồng bộ dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký với dữ liệu dân cư.

(2) Phối hợp với lực lượng Công an thực hiện rà soát, đồng bộ dữ liệu hộ tịch khi có biến động đảm bảo dữ liệu về dân cư và hộ tịch đồng bộ, luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

(3) Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

2.3.3. Đối với Y tế

(1) Thu thập, cập nhật đầy đủ dữ liệu tiêm chủng, lập danh sách cập nhật, bổ sung để chuyển lực lượng Công an cập nhật vào dữ liệu dân cư.

(2) Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

2.3.4. Đối với Lao động thương binh và xã hội

(1) Thu thập, cập nhật, lập danh sách công dân hưởng an sinh xã hội, đảm bảo chế độ chính sách cho người dân được hưởng theo quy định của pháp luật.

(2) Chuyển lực lượng Công an để cập nhật vào dữ liệu dân cư và phối hợp cập nhật khi có biến động đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

(3) Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung, hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

2.3.5. Đối với Bảo hiểm xã hội

(1) Rà soát, lập danh sách công dân bổ sung về số thẻ bảo hiểm, xác thực thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội theo các trường thông tin của công dân để đối chiếu, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư.

(2) Sau khi thực hiện rà soát lập danh sách phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật đối sánh dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”.

(3) Khi phần mềm, hệ thống của các đơn vị được kết nối chia sẻ hoàn chỉnh sẽ trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân.

(4) Phối hợp Công an, Thương binh xã hội để triển khai chi trả cho người có công, diện hỗ trợ chính sách.

(5) Khi triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

2.3.6. Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh, đối tượng chính sách

(1) Rà soát, lập danh sách thông tin công dân tham gia/thuộc Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh, đối tượng chính sách...

(2) Sau khi thực hiện rà soát lập danh sách phối hợp với lực lượng Công an để cập nhật đối sánh dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

(3) Khi phần mềm, hệ thống của các đơn vị được kết nối chia sẻ hoàn chỉnh sẽ trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân.

(4) Phối hợp Công an, Đoàn, Hội, Mặt trận Tổ quốc, Cựu chiến binh để triển khai chi trả cho công dân thuộc diện hỗ trợ chính sách.

(5) Khi triển khai thực hiện cần tiếp thu ý kiến của người dân để phân tích đánh giá những bất cập để đưa ra các giải pháp phù hợp.

2.3.7. Đối với tài chính - kế hoạch: Cân đối ngân sách của địa phương để phân bổ nguồn kinh phí cho đầu tư, sửa chữa, thay thế, mua sắm... phục vụ cho việc tổ chức triển khai Đề án 06/CP...

3. Nhóm tiện ích

3.1. Các tiện ích và lợi ích

(1) Cấp định danh điện tử kết hợp với các tiện ích khác

- Cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNEID

Tài khoản định danh điện tử của cá nhân để thực hiện thủ tục hành chính, các giao dịch trên môi trường điện tử. Tài khoản định danh điện tử do Bộ Công an cấp và quản lý. Sử dụng tài khoản định danh điện tử giao dịch đảm bảo người dân và doanh nghiệp, tổ chức xác định chính xác con người thực hiện giao dịch điện tử, thông tin công dân được bảo mật và được bảo vệ không bị lấy cắp và giả mạo. Định danh điện tử có giá trị sử dụng tương tự các giấy tờ khác

khi các thông tin giấy tờ được tích hợp trên ứng dụng VNEID hoặc kết hợp giữa thẻ CCCD và ứng dụng VNEID.

Thông tin chỉ được phép xác thực và chia sẻ khi có sự đồng ý của công dân (người dân đồng ý thông qua ứng dụng VNEID) khi người dân giao dịch với các cơ quan, đơn vị có kết nối với hệ thống định danh, xác thực điện tử của Bộ Công an.

- 2 tiện ích trong 1: Công dân cấp định danh điện tử khi thực hiện cấp, đổi, cấp lại CCCD.

- 3 tiện ích trong 1: Công dân cấp CCCD, cấp định danh điện tử và tài khoản ngân hàng.

- 4 tiện ích trong 1: Công dân cấp CCCD, cấp định danh điện tử và tài khoản ngân hàng kết hợp với thực hiện chính sách an sinh xã hội (chi trả trợ cấp cho đối tượng chính sách, kết hợp với ngân hàng cho vay lãi suất thấp...).

(2) *Sử dụng thẻ CCCD được tích hợp thẻ ATM*: Thẻ ngân hàng được tích hợp với thẻ CCCD (do ngân hàng lựa chọn và thông báo), người dân sử dụng thẻ CCCD để rút tiền tại các trạm ATM của các ngân hàng lựa chọn tích hợp.

(3) *Các tiện ích khác*: Tiện ích tích hợp: (1) Tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNEID hoặc thẻ CCCD sử dụng cùng VNEID; (2) Tích hợp các tiện ích thiết yếu: đăng ký lưu trú, mua sắm, thanh toán các dịch vụ thiết yếu...

3.2. Điều kiện cần để thực hiện DVCTT đối với người dân, doanh nghiệp

(1) Công dân được cấp số định danh cá nhân/hoặc người nước ngoài có hộ chiếu + Visa, giấy tờ đi lại quốc tế theo quy định của pháp luật.

(2) Có thuê bao điện thoại di động chính chủ.

(2) Tài khoản ngân hàng (không bắt buộc).

(3) Thiết bị máy tính hoặc điện thoại thông minh kết nối Internet.

Đối với công dân dưới 14 tuổi thì cấp định danh điện tử theo cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ.

3.3. Trách nhiệm, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp

(1) Hiểu và lựa chọn các tiện ích để sử dụng nhằm mang lại lợi ích cho công dân, thúc đẩy phát triển chính phủ số, xã hội số, công dân số.

(2) Tích cực sử dụng và tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thẻ CCCD và ứng dụng VNEID trong đi lại, giao dịch và có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị sử dụng thông tin trên ứng dụng VNEID.

(3) Sử dụng và quản lý chặt chẽ tài khoản định danh điện tử để đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân. Kịp thời thông báo khi có sự cố hoặc mất thiết bị cài đặt ứng dụng VNEID sử dụng tài khoản định danh điện tử tại cơ quan Công an hoặc liên hệ qua số điện thoại **1900.0368**

3.4. Nhiệm vụ của Tổ công tác

(1) Tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận thức đầy đủ về việc thực hiện cấp và sử dụng định danh xác thực điện tử trên các trang mạng xã hội, phát thanh, họp: chi bộ, tổ dân phố, đoàn, hội...; ***lập kênh thông tin hỏi đáp trên mạng xã hội; lập đường dây nóng các cấp.***

- Định danh điện tử do Bộ Công an cấp, quản lý việc sử dụng của người dân nhằm phục vụ cho công dân thực hiện các giao dịch trên môi trường điện tử (mạng Internet) chính xác, nhanh chóng và đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin (nhiều nước trên thế giới đã sử dụng).

- Trường hợp công dân chưa có thẻ CCCD thì thực hiện đăng ký cấp định danh điện tử khi cấp thẻ CCCD. Trường hợp công dân đã có thẻ CCCD thì công dân thực hiện đăng ký cấp định danh điện tử mức 1 qua ứng dụng VNEID; mức 2 đến cơ quan Công an hoặc cơ quan Công an cấp lưu động.

- Người dân sử dụng định danh điện tử thông qua ứng dụng VNEID, trên cổng dịch vụ công quốc gia và các đơn vị triển khai sử dụng (được kết nối với hệ thống định danh xác thực điện tử của Bộ Công an).

- Định danh điện tử có giá trị như đối với thẻ CCCD và các giấy tờ cá nhân khác (khi được tích hợp lên ứng dụng VNEID).

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân hiểu về các tiện ích, các điều kiện cần thiết để tham gia và trách nhiệm, quyền lợi của người dân, doanh nghiệp; khuyến khích thúc đẩy người dân lựa chọn sử dụng các tiện ích trong đi lại, giao dịch.

- Công dân tải ứng dụng VNEID (trên AppStore đối với Iphone và trên CHPlay đối với điện thoại thông minh khác sử dụng phần mềm Android) cài đặt, sử dụng.

- Việc sử dụng định danh điện tử khi sử dụng DVCTT hoặc các dịch vụ trên mạng tuân theo quy định của pháp luật, người dân được bảo mật thông tin cá nhân; các giao dịch được đảm bảo. Khi có vướng mắc, phát sinh xảy ra, có cơ sở để truy nguyên, giải quyết.

(2) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn cơ quan, tổ chức tại địa phương (trong đó đảng viên, cán bộ gương mẫu sử dụng) trong việc sử dụng tài khoản định danh, các tiện ích thông qua thẻ CCCD, ứng dụng VNEID; kết hợp triển khai các hoạt động an sinh xã hội như: Phối hợp với ngân hàng chi trả trợ cấp; hỗ trợ người cao tuổi, người có công...

(3) Cơ quan Công an chủ trì phối hợp với các thành viên tổ công tác, cơ quan chức năng để thực hiện cấp CCCD kết hợp với cấp định danh điện tử, cùng với cấp tài khoản ngân hàng, thực hiện chính sách an sinh xã hội đảm bảo hiệu quả./.
